TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG** **&&&**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 02/02/2023
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Hiếu.

2/ Bà Lê Thị Diễm Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS, ngày 5 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Huỳnh Công Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số , Khu vực Thạnh T, phường Phú T, quận Cái Răng thành phố Cần T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Hoài Nh, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 450/109, hẻm 38, đường Mậu Th, phường An H, quận Ninh K, thành phố Cần Th (theo Giấy ủy quyền ngày 4/01/2023, anh Nh có mặt).

- ***Bị đơn*****:** 1/. Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1954.

2/. Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Số 305/7, ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Lê Thùy Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 29, đường Võ Văn K, phường An H, quận Ninh K, thành phố Cần T (theo Giấy ủy quyền ngày 23/12/2022, chị Tr có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Huỳnh Công Th và người đại diện anh Nguyễn Hoài Nh trình bày: Năm 2019 anh Thức và ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H có giao kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 431, tờ bản đồ số 06, toạ lạc tại ấp 7, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Anh Thức đã thanh toán đủ tiền chuyển nhượng và đợi vợ chồng ông Đ làm thủ tục tách thửa cho anh Thức, nhưng vợ chồng ông Đ lại viện nhiều lý do không đi làm thủ tục cho anh Thức. Đến ngày 8/5/2022, anh Thức và vợ chồng ông Đ làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nội dung vợ chồng ông Đ chuyển nhượng cho anh Thức quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 89, tờ bản đồ số 35, diện tích 27.309,8m^2 và thửa số 72, tờ bản đồ số 64, diện tích 2.11,2m^2 (02 thửa đất này tách ra từ số đất gốc N 494272/000422 ngày 4/8/1999 của bên ông Đạt), hợp đồng được làm giấy tay, không có công chứng, chứng thực.

Sau này anh Thức mới biết phần diện tích đất đứng tên vợ chồng ông Đ đang bị Chi cục Thi hành án huyện huyện Kế Sách phong tỏa toàn bộ để thi hành nghĩa vụ trả tiền của ông Đạt.

Do không có tiền để thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên phía bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 1.221.081.270 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi mốt triệu không trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm bảy mươi đồng)*, lãi suất thoả thuận là 1.67%/tháng, thời gian vay 1 tháng, vay 02 lần cụ thể như sau: lần 1 ngày 9/5/2022 vay 553.470.000 đồng, lần 2 vay vào ngày 25/5/2022 với số tiền 667.611.270 đồng. Hợp đồng có làm giấy tay. Anh Thức đã nộp số tiền này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách để thi hành nghĩa vụ thi hành án cho bên ông Đạt.

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2022 anh Thức yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết buộc ông Đ bà H trả lại cho anh tiền vay vốn lãi là 1.375.546.242 đồng. Nếu ông Đ và bà H không trả được số tiền gốc và lãi nêu trên thì ông Đ bà H sang tên hai thửa đất trên cho anh Thức theo hợp đồng ngày 08/5/2022.

Tại phiên hòa giải và phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, anh Thức chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ và bà H trả lại cho anh Thức với tổng số tiền vốn lãi tạm tính là 1.375.546.242 đồng, trả trong một lần và tiếp tục tính lãi đến khi có bản án hoặc quyết định của Toàn có hiệu lực pháp luật. Đối với yêu cầu nếu ông Đ và bà H không trả được số tiền gốc và lãi thì ông Đ bà H phải sang tên hai thửa đất nêu trên cho anh Thức theo hợp đồng ngày 08/5/2022 thì anh Thức không yêu cầu nữa.

* Ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Lê Thùy Tr trình bày: Phía ông Đ bà H thống nhất số vốn vay anh Thức như sau: Lần 1: Ngày 9/5/2022 vay 553.470.000 đồng, lãi suất đến ngày 5/1/2023 là 72.742.009 đồng. Lần 2: Ngày 25/5/2022 vay 667.611.270 đồng, lãi suất đến ngày 5/1/2023 là 81.722.963 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi bị đơn phải trả là 1.375.546.242 đồng, bao gồm 1.221.081.270 đồng tiền nợ gốc và

154.464.972 đồng tiền lãi suất chậm thanh toán. Hiện nay phía ông Đ bà H đang gặp khó khăn nên xin được trả dần, cứ mỗi tháng ông Đat, bà H trả anh Thức 10.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tính lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu vợ chồng ông Đ bà H trả vốn vay và lãi mà không yêu cầu giải quyết việc sang tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng ngày 8/5/2022 là tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố Tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu của anh Thức.

[3] Anh Huỳnh Công Th và vợ chồng ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận vay tiền với nhau, sau đó phát sinh tranh chấp, các bị đơn cùng cư trú tại huyện Kế Sách nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Do nguyên đơn không còn yêu cầu nếu không trả nợ thì bên bị đơn phải sang tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng ngày 8/5/2022 nên Tòa án không cần phải tiến hành thẩm định, định giá quyền sử dụng đất này.

[5] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, ngày 9/5/2022 vợ chồng ông Đ bà H vay của anh Thức 553.470.000 đồng, đến ngày 25/5/2022 vay tiếp 667.611.270 đồng, tổng số tiền là 1.221.081.270 đồng, hợp đồng có làm giấy tay, lãi suất thỏa thuận 1.67%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Tại phiên tòa, đại diện các bên đương sự thừa nhận sự việc này và thống nhất tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng đến ngày 02/02/2023 là 172.464.967 đồng. Việc các bên thừa nhận có vay tiền và thiếu tiền lãi nêu trên là thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình vay nợ, bên ông Đ bà H là người có lỗi, vì

không thực hiện đúng nghĩa vụ của người vay tài sản, đã nhận tiền nhưng không trả vốn, lãi. Vì vậy, ông Đ bà H phải có trách nhiệm trả cho anh Thức tiền vốn theo quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 357, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[7] Như vậy, bên bị đơn có trách nhiệm trả vốn và lãi cho nguyên đơn với số tiền như sau: Vốn 553.470.000 đồng x 1,66%/tháng x 8 tháng 24 ngày = 80.850.898 đồng, vốn lãi là 553.470.000 đồng + 80.850.898 đồng = 634.320.898 đồng; vốn 667.611.270 đồng x 1,66%/tháng x 8 tháng 8 ngày = 91.614.069 đồng, vốn lãi là 667.611.270 đồng + 91.614.069 đồng = 759.225.339 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 634.320.898 đồng + 759.225.339 đồng = 1.393.546.237 đồng (trong đó tiền vốn là 1.221.081.270 đồng, lãi 172.464.967 đồng).

[8] Bên bị đơn xin trả dài hạn, nguyên đơn không đồng ý. Vì vậy, yêu cầu của các bị đơn không có căn cứ để chấp nhận. Vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên các bị đơn được miễn tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Thức không phải chịu án phí.

10. Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351, Điều 357, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận việc thay đổi một phần đơn khởi kiện và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Công Th.

2/. Buộc ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Công Th số tiền vốn lãi là 1.393.546.237 đồng (*Một tỉ ba trăm chín mươi ba triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng*). Trong đó tiền vốn là 1.221.081.270 đồng, tiền lãi 172.464.967 đồng.

3/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Công Th không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.800.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006168, ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Viết Tâm